

Số: 1040 /QĐ-QLTTHD

Hải Dương, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 3673/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định số 3836/QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ văn bản số 3925/TCQLTT-TTKT ngày 23 tháng 12 năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Cục, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Nghiệp vụ - Tổng hợp, Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường số 1, 2, 3, 4 và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *llll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Hải Dương (để b/c);
- Thanh tra tỉnh Hải Dương (để phối hợp rà soát);
- Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan (để phối hợp công tác);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Công thông tin Cục QLTT Hải Dương;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Cục;
- Lưu: VT, NV-TH.



CỤC TRƯỞNG

Trần Văn Toàn

KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040 /QĐ-QLTTHD ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương)

I. CĂN CỨ,

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);
 - Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;
 - Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;
 - Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương;
 - Căn cứ Quyết định số 3673/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương trực thuộc Tổng Cục Quản lý thị trường; Quyết định số 3836/QĐ-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;
 - Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;
 - Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;
 - Công văn số 3771/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về đề cương nội dung kiểm tra và mẫu biểu trong xây dựng, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.
- Trên cơ sở tình hình thị trường, yêu cầu công tác Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương và văn bản đề xuất các nội dung dự kiến của kế hoạch

kiểm tra của Đội Quản lý thị trường số 1, số 2, số 3, số 4 Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và các hành vi vi phạm khác để góp phần phát triển sản xuất trong nước, trong tỉnh, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề; tập trung giám sát, kiểm tra trong thương mại điện tử.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra định kỳ trên cơ sở quy mô địa bàn, số lượng kiểm soát viên thị trường của từng đơn vị; tập trung vào một số lĩnh vực, mặt hàng trọng điểm để tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, hộ kinh doanh kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG);
- Tổ chức kinh doanh xăng dầu;
- Tổ chức, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;
- Hộ kinh doanh hàng điện tử;
- Tổ chức kinh doanh phân bón;
- Tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật;
- Tổ chức kinh doanh mặt hàng vàng.

Trong năm 2025, Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương tiến hành kiểm tra đối với 23 tổ chức, hộ kinh doanh thuộc các lĩnh vực, mặt hàng nêu trên.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến kiểm tra được chi tiết tại Phụ lục kèm theo kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

Tùy theo từng nhóm đối tượng, từng nhóm mặt hàng cụ thể xác định nội dung kiểm tra phù hợp với từng tổ chức, hộ kinh doanh đảm bảo đầy đủ, chính xác, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền và phạm vi kiểm tra của Quản lý thị trường. Gồm các nội dung sau đây:

2.1. Đối với tổ chức kinh doanh xăng dầu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo Giấy phép/Giấy chứng nhận đủ điều kiện;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân phân phối xăng dầu/tổng đại lý kinh doanh xăng dầu/đại lý bán lẻ xăng dầu/thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu/cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải xăng dầu (nếu có);
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu;



- Việc chấp hành quy định về thực hiện dự trữ xăng dầu bắt buộc (đối với thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối);
- Việc chấp hành quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;
- Việc chấp hành quy định về kiểm tra định kỳ;
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ/trên đường thủy nội địa (nếu có);
- Việc chấp hành quy định về giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm;
- Việc chấp hành quy định về xây dựng các tài liệu quản lý an toàn;
- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

2.2. Đối với các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh, Giấy phép kinh doanh/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo Giấy phép/Giấy chứng nhận đủ điều kiện;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với trạm nạp/trạm cấp và việc thực hiện nghĩa vụ của thương nhân (nếu có);
- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cơ sở sản xuất, sửa chữa chai LPG và việc thực hiện nghĩa vụ của thương nhân (nếu có);
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường; về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh mua bán khí;
- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí;
- Việc chấp hành quy định về đảm bảo an toàn toàn đối với trạm nạp LPG vào chai (nếu có)/đảm bảo an toàn trạm nạp khí vào phương tiện vận tải (nếu có)/đảm bảo an toàn đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai/đảm bảo an toàn vận chuyển

LPG chai bằng ô tô/đảm bảo an toàn trong vận chuyển, giao nhận LPG chai tới khách hàng sử dụng;

- Việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ.

2.3. Đối với các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm;
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm...)
- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm (nếu có);
- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm;
- Việc chấp hành các quy định về quảng cáo thực phẩm (nếu có);
- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón;
- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức kinh doanh phân bón.

2.5. Đối với các tổ chức hoạt động kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón;
- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón.

2.6. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy;
- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

2.7. Đối với các tổ chức hoạt động kinh doanh vàng

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ;
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa;
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh mua, bán vàng miếng/mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ;
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong hoạt động kinh doanh mua, bán vàng.

*** Đối với các tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra theo Phụ lục kèm theo, tùy theo đặc thù hoạt động kinh doanh để quyết định kiểm tra thêm các nội dung về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, về thương mại điện tử, đảm bảo đầy đủ, chính xác, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Quản lý thị trường**

Nội dung kiểm tra quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin người tiêu dùng/xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng/thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng/sử dụng thông tin của người tiêu dùng/bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng/kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng (*trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin người tiêu dùng*);
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa,

dịch vụ cho người tiêu dùng;

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương;
- Việc chấp hành quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng; quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng;
- Việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch;
- Việc chấp hành quy định về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật;
- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng;
- Việc chấp hành quy định về giao dịch từ xa;
- Việc chấp hành quy định về giao dịch trên không gian mạng.

Nội dung kiểm tra việc chấp hành quy định về hoạt động thương mại điện tử:

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử, website thương mại điện tử bán hàng hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động;
- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động;
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử.
- Kiểm tra các nội dung khác có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và kết thúc trước ngày 10 tháng 11 năm 2025.

4. Địa bàn kiểm tra

Trên toàn địa bàn tỉnh Hải Dương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì cùng với cơ quan phối hợp thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương sau khi được ban hành.

Căn cứ tình hình thực tế, các Đội Quản lý thị trường chủ động, lựa chọn,

thực hiện theo quy định để phối hợp với các lực lượng chức năng có thẩm quyền, phù hợp với đối tượng, mặt hàng, địa bàn kiểm tra như: Phòng chuyên môn thuộc Công an tỉnh, Công an các huyện, thị xã, thành phố; các Sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thuế...; các phòng, ban chuyên môn của UBND các huyện, thành phố, thị xã; Ban quản lý chợ; UBND các xã, phường, thị trấn; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương... nhằm thực hiện kế hoạch có hiệu quả và đúng pháp luật.

Đối với một số nhóm mặt hàng, nội dung kiểm tra liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực như: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... thì phải dự kiến cơ quan phối hợp kiểm tra.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Lãnh đạo Cục

- Theo nhiệm vụ được phân công, chủ động chỉ đạo các phòng, các Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ động làm việc với các ngành chức năng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo các lực lượng phối hợp thực hiện.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát các Đội Quản lý thị trường tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức.

2.2. Các Đội Quản lý thị trường

- Thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo Quý cho từng đơn vị. Dự kiến như sau:

+ Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra: 6 tổ chức;

+ Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra: 6 tổ chức, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra: 5 tổ chức;

+ Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 6 tổ chức.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường kịp thời báo cáo lãnh đạo Cục để xem xét, chỉ đạo, giải quyết.

2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, máy in, máy tính xách tay, thiết bị phát sóng wifi... phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện các quyền lợi theo quy định cho công chức, người lao động.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng kết quả công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị

cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

2.4. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai kế hoạch kiểm tra định kỳ; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ đã được duyệt; tham mưu Cục trưởng xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo quy định.

- Phối hợp Phòng Tổ chức - Hành chính đánh giá chất lượng công tác, đề xuất kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

2.5. Phòng Thanh tra - Pháp chế

- Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính; kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

- Tham mưu tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật trong công tác Quản lý thị trường để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Phối hợp chỉ đạo, hỗ trợ nghiệp vụ trong quá trình thực hiện kế hoạch của các Đội Quản lý thị trường; tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Các Đội Quản lý thị trường báo cáo thành một mục riêng về kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ trong báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng.

Kết thúc kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 10 tháng 11 năm 2025 gửi về phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp để tổng hợp báo cáo Tổng Cục Quản lý thị trường theo quy định.

Báo cáo phân tích đánh giá đầy đủ, chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch, những vấn đề rút ra; trường hợp thực hiện không đúng theo nội dung kế hoạch phải có báo cáo giải trình cụ thể.

Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ khi có chỉ đạo.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc các vấn đề phát sinh, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo với lãnh đạo Cục để xem xét, xử lý kịp thời. *blue*